

Bước đầu tìm hiểu về hình thức “Xây châu” trong lễ Kỳ yên và lễ Xây châu tại đình ấp Bình Đường, Dĩ An, Bình Dương

ĐỨC THUẬN - LÊ THANH - ĐỖ HÒE

(Phòng Di sản văn hóa Phi vật thể Bảo tàng Bình Dương)

1. Một số khái niệm về lễ Xây châu

Theo sách Văn hóa tâm linh Nam bộ thì: Xây châu còn gọi là khai tràng (châu hát, trường hát), khai thiên lập địa, khai thông thái cực. Lễ này vốn bắt nguồn từ lễ Đại bội, diễn ra trong cung đình nhà Nguyễn. Sau này, lễ truyền ra ngoài và trở thành nét đặc trưng của lễ hội ở đình miếu Nam bộ.

Xây châu còn có nghĩa là dùng tiếng trống châu đánh rõ từng tiếng để đối mới Đất - Trời. Trống phải được sơn màu đỏ, mặt trống vẽ hình tròn Âm Dương. Người đánh trống được gọi là cổ quan hay chấp sự viên, là người có đạo đức, có sức khỏe, có gia đình hạnh phúc, để có thể thay mặt cho dân làng và thực hiện được xuyên suốt các thao tác đánh trống. Đây là những phần lễ với những nghi thức khá phức tạp và bài bản.

Lễ này, theo nhà văn Sơn Nam, là để nhắc nhở cội nguồn, đề cao tư thế con người trong vũ trụ, cầu mong sự hài hòa giữa Thiên, Địa, Nhơn (Nhân): tròn đạo Trời, vuông đạo Đất, sáng đạo Người. Con người luôn gắn bó với mặt trời, mặt trăng, tinh tú, cây cỏ, núi sông, mưa, nắng, gió. Bởi vậy, muốn ổn định thời tiết, trật tự xã hội, theo quan niệm xưa, phải tuân theo sự vận hành của Trời Đất mà kim chỉ nam là Kinh Dịch với thuyết âm dương, Bát quái, Ngũ hành. Việc Xây châu chính là để nhắc nhở nguyên tắc ấy.

2. Diễn tiến của một lễ Xây châu

Theo tiến trình thì lễ Xây châu được tiến hành sau lễ Đàn cả và trước lễ Đại bội của các đoàn hát.

Về hình thức có thể chia Xây châu làm 3 loại là: Xây châu văn, Xây châu võ và Xây châu bán văn bán võ. Nhưng nhìn chung, Xây châu văn và Xây châu bán văn bán võ không khác nhau lắm, chỉ khác ở chỗ Xây châu văn, các câu chú được chấp sự viên đọc thầm trong miệng; còn Xây châu bán văn bán võ, các câu chú được đọc lớn, oai

nghi và đồng dục. Khác hẳn hai cách trên, lễ Xây châu võ đòi hỏi người chấp sự phải có cách ăn mặc, cử chỉ, lối đọc chú sao cho biểu lộ được một cách dũng mãnh như một võ sĩ. Tuy nhiên, theo cách nào thì ý nghĩa của việc Xây châu là cầu cho quốc thái, dân an, mùa màng tươi tốt.

Khai trống châu

Trống châu đặt ở góc sân khấu, chọn vị trí day về hướng Đại lợi (hướng Đông). Mặt trống phủ vải đỏ, ngọn nến cháy sáng lung linh trên giá trống... Viên chấp sự nhìn về hướng Đại lợi, cầm roi, bấm ấn Tý và nắm tay áo rộng bên mặt. Dùng ngọn roi làm bút, vẽ tượng trưng chữ Hán: Thanh (thịnh vượng). Lui 3 bước, dùng ngón chân viết tượng trưng hai chữ Hán: Sát quỷ. Rồi cho roi châu nhịp mạnh sau khi xướng to:

- Hà an xã tắc
- Không trung khương thái
- Lê thứ thái bình.

Tiếp đó, người chấp sự đánh thêm 3 hồi trống cộng 100 tiếng nữa. Đánh trống với thần lực, tròn tiếng, trước đánh thưa, sau đánh nhật và to hơn (gọi là kiểu tiền bản hậu phú)...

Thường thì Chánh tế đánh 3 lần trống khởi đầu:

- Đánh lần thứ nhất gọi là nhất kích cổ: đánh nhẹ ở điểm (những điểm quy định trên mặt trống mang ý nghĩa tâm linh) số 1 ba tiếng trống đọc lời nguyện:
 - Sơn hà xã tắc
 - Thiên hạ thái bình (hoặc quốc thái dân an).
- Đánh lần thứ hai gọi là nhị kích cổ: đánh nhẹ ở điểm số 2, đọc lời nguyện:
 - Phong hòa võ thuận
 - Bá tánh lạc nghiệp
- Đánh lần thứ ba gọi là tam kích cổ, đánh nhẹ ở điểm số 3 và đọc lời nguyện: - Lê thứ thái bình.

Ba lần trống kế tiếp gọi là điểm cổ, đánh nhẹ cái hình Thái cực vẽ trên mặt trống.

- Nhất điểm cổ: đánh nhẹ 3 tiếng, xướng Trừ Càn Khảm (trừ sự bại, sự hư).
- Nhị điểm cổ: đánh nhẹ 3 tiếng, xướng: Lập Trung Cấn Chấn (cô lập sự khóc lóc, sự chết, quỷ ma).
- Tam điểm cổ: đánh nhẹ 3 tiếng, xướng Tốn Ly Khôn Đoài (cầu lộc, phúc đức).

Sau đó là 3 hồi trống đánh mạnh, trước ít sau nhiều, mang ý nghĩa tiền bản hậu phú. Theo cổ lệ, phần này phải đánh cả thảy 3 hồi là 300 (80 – 100 - 120) roi châu, sau giảm bớt chỉ còn 216 (36 – 72 -108) và chỉ nay còn 120 (20 – 40 - 60) roi, vì phần nhiều người biết đánh trống châu giờ đây đều đã già, không đủ sức khỏe để theo châu.

- Hồi thứ nhất đánh 20 roi, khi dứt, đánh thêm hai dùi nhỏ tiếng hơn, như là dư âm. Hồi này, khi thực hiện, người đánh phải xướng thật to: Trừ hung thần ác sát, ngụ ý đuổi ma quái ra khỏi làng.
- Hồi thứ nhì đánh 40 roi, dứt rồi điểm hai dùi nhỏ tiếng, không xướng khẩu lệnh.
- Hồi thứ ba đánh 60 roi, dứt thì điểm hai tiếng nhỏ, rồi người chấp sự hô to: Khôn trung hội viên nam nữ đồng thọ phước (Ở mặt đất, nam nữ hội viên của đình đều được hưởng phước).

Các thành viên của Ban tế lễ và thân hào đồng “dạ” lớn. Vừa dứt, đánh 3 hồi 3 dùi, mỗi hồi... Sau đó nhạc trỗi lên, quan viên cầm châu và các đào kép bắt đầu sang phần Đại bội.

Phần hát châu

Trong lễ Kỳ yên (kỳ đáo lệ) ở đình làng Nam bộ thường phải có hát châu; mà hát ở đây, theo cổ lệ chỉ được phép diễn tống hát bội. Mỗi kỳ lễ, thường diễn 3 tuồng; mà tuồng nào cũng đều phải nhiều dũng, ít bi, kết thúc có hậu.

Trong suốt quá trình hát châu, có người cầm châu kiểm soát mỗi vai diễn, mà người này thường là người cao tuổi, có vai vế trong làng, am hiểu sâu sắc về thể loại hát châu. Hễ diễn viên hát đúng thì ông đánh một tiếng “thùng”; hát giỏi thì được thưởng 3, 4 tiếng “thùng”, (ở nhiều nơi khán giả sau khi nghe tiếng trống khen thưởng của người xây châu thường vỗ tay tán thưởng các diễn viên, vì vậy làm cho buổi diễn trở nên sôi động và cuốn hút hơn). Khi diễn viên hát sai, hoặc giả giọng đùa cợt (hát đình không có vai hề và không được phép pha cải lương) hay xúc phạm thì ông tức khắc gõ một tiếng “cắc” rất mạnh vào thành trống. Phạm lỗi này, thì sau buổi diễn, ông bầu và ông nhơn (thầy tuồng) phải đến nhận lỗi trước bàn thờ thần và Ban quý tế.

Các tuồng mà các Ban quý tế thường chọn diễn là San Hậu (tôn vương), Phan Lê Huê (tôn nữ soái), Tiết Nhơn Quý (tôn soái), Lưu Kim Đính, Thần nữ dâng ngũ linh kỳ, Trần Bình Trọng, Sát Thát (tức nhà Trần chống quân Nguyên Mông), Trưng Nữ Vương...

Kết thúc phần hát châu thường là lễ tôn vương hay tôn soái, những Thành hoàng làng được tôn vương phải có sắc phong của vua, nếu không chỉ được tôn soái.

Lễ hồi châu

Được cử hành sau khi tôn vương hay tôn soái. Lễ này có ý nghĩa là trình với thần rằng các buổi hát đã kết thúc. Hầu hết lễ Xây châu ở các đình là tương đối giống nhau về nội dung và các bước tiến hành. Nhưng ở mỗi đình khác nhau thì có những đặc trưng riêng về cách đánh trống, cách diễn xướng và nội dung các lời diễn xướng.

3. Lễ Xây châu của Đình ấp Bình Đường, xã An Bình, Dĩ An, Bình Dương

Đình ấp Bình Đường tọa lạc tại ấp Bình Đường 2, xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, cách thị xã Thủ Dầu Một gần 30km về hướng Đông Nam. Theo các cụ già

ở địa phương thì đình được lập vào cuối thế kỷ XVIII, được trùng tu 2 đợt vào năm 1965 và năm 1994. Đình được ban sắc phong vào năm Tự Đức thứ 5 (năm 1852), những cũng có ý kiến cho rằng sắc phong của Đình có thời Khải Định thứ 9. Lễ Kỳ yên vào 2 ngày 9 và 10-11 âm lịch hàng năm, đáo lệ 3 năm một lần và có tổ chức hát bội, xây chầu. Cũng theo lời kể của các vị cao niên ngày xưa dưới thời cai trị của thực dân Pháp, có lần bọn thực dân đã cho lính đến dỡ Đình lấy gỗ về làm đồn bót. Tuy nhiên, khi bọn lính đến Đình thì thấy một cặp măng xà quăn quanh đòn giông (đòn nóc) của chánh điện, bọn lính lấy súng bắn, súng đều không nổ. Bọn lính thấy vậy đều cho là điềm lạ và không dám xâm phạm đình nữa, nhân dân quanh vùng thì hết sức mừng rỡ và tin tưởng rằng: có một vị thần đang âm thầm bảo vệ sự an nguy cho họ và từ đó càng thêm thành kính. Đình lại càng thêm linh thiêng. Cũng có một điều lạ là: sắc phong thần của Đình Bình Đường có từ năm Tự Đức thứ 5 (năm 1852), song tuyệt đối không được mở ra lần nào từ năm đó (chính vì vậy mà năm sắc phong của Đình còn chưa được thống nhất, dù cho trong sắc phong có ghi thời gian cụ thể). Cụ Nguyễn Văn Mất (Trưởng Ban quý tế) và cụ Nguyễn Văn Thao cho biết: cứ lớp trước truyền lại cho lớp sau sự linh thiêng và tôn nghiêm của bản sắc phong, nhờ bản sắc phong mà dân làng được bảo vệ sống và làm ăn yên ổn, chính vì vậy không ai dám chạm vào “vật” linh thiêng đó.

Đình ấp Bình Đường là một trong ít những đình còn duy trì được lễ xây chầu truyền thống tại Bình Dương. Người nhận trọng trách xây chầu tại đình ấp Bình Đường là cụ Nguyễn Văn Thao, năm nay cụ đã ngoài 80 tuổi nhưng cụ còn rất khỏe mạnh và minh mẫn, cụ thông thạo chữ nho, biết và hiểu nhiều phong tục tập quán. Cụ bắt đầu xây chầu từ năm 1995 và hiện tại vẫn đang còn đảm nhiệm trọng trách này. Nghi lễ xây chầu ở Đình ấp Bình Đường có nhiều điểm khác biệt so với những nơi khác.

Lễ xây chầu được tiến hành vào ngày 10-11 âm lịch các năm đáo lệ:

- Trước khi lên võ ca, người xây chầu mặc quần áo chỉnh tề, tay phải cầm cành cây (bông hoa), tay trái cầm ly nước. Vừa lấy nhánh cây vung nước ra 4 phía vừa đọc lời nguyện

- Nhất trấn đông: đông thành
- Nhì trấn tây: tây tự
- Tam trấn nam: nam hiệp
- Tứ trấn bắc: bắc hòa

Sau khi trấn xong 4 phía người xây chầu bắt đầu mới bước lên võ ca, trên võ ca trống đã được đặt sẵn. Người xây chầu lấy khăn đỏ lau trống, động tác mạnh mẽ, dứt khoát và trang nghiêm với tâm nguyện: trống được sạch sẽ, tiếng đánh rõ ràng trầm - thanh.

Người xây chầu đánh 9 tiếng trống chia thành 3 nhịp, nhịp 3 tiếng, xen kẽ giữa 3 nhịp là những lời xướng:

- Nhất khởi cổ: Thiên giáng phước
- Nhị khởi cổ: Địa trừ tai
- Tam khởi cổ: Thánh thần tại vị

Người xây chầu tiếp tục đánh liên thanh 3 hồi trống dài và đọc lời xướng

- Hồi 1: Nguyên thế giới hòa bình - tương thân - tương ái
- Hồi 2: Cầu phong điều - vũ thuận - Quốc thái (thái) dân an
- Hồi 3: Thượng lục - hạ hòa - gia gia cường tráng.

+ **Phần khai tràng:** đây là phần người xây chầu giới thiệu đoàn hát bội, phần này sau khi đọc một lời xướng người xây chầu đánh 3 tiếng trống, tiếng trống nhanh, gọn như để đáp lại sự náo nức mong chờ của bà con nhân dân đang chuẩn bị thưởng thức tuồng biểu diễn đầu tiên của đoàn hát bội:

- Tiền khởi măn (đánh 3 tiếng trống)
- Hậu khởi xung (đánh 3 tiếng trống)
- Kính chúc hòa hợp, thủy chung (đánh 3 tiếng trống)
- Đồng chung vượng – hỉ - lạc (đánh 3 tiếng trống)
- Chúc cho đoàn hát bội... thành đạt (đánh 3 tiếng trống)

+ Đoàn hát bội đồng thanh:

- Thanh sắc/(sách) lưỡng toàn
- Khởi tổ khai tràng
- Để cống hiến cho linh thần, để cho bà con cùng nhau tán thưởng.

+ Người xây chầu xướng:

- Đuôi trống chầu là đầu trống chiến (đánh 3 tiếng trống)

+ Đoàn hát cùng nhịp theo 3 lần và bắt đầu diễn các tuồng. Ở Đình thần ấp Bình Đường không quy định diễn tuồng già và bao nhiêu tuồng, chủ yếu còn tùy thuộc vào tình hình tài chính của Đình. Năm nào có các mạnh thường quân ủng hộ nhiều thì diễn 3 tuồng, năm nào nguồn quỹ eo hẹp thì diễn 1 - 2 tuồng, rồi còn tùy tiền nong mà chọn các đoàn hát. Song, dù thế nào phần xây chầu và hát bội là không thể thiếu trong lễ Kỳ yên, đó là phần mà dân làng chờ đợi nhất, không nhất thiết phải hiểu hết các tích, các tuồng, các câu chữ trong vở hát, chỉ cần cùng xum tụ bên nhau, cùng thưởng thức và cùng tưởng nhớ đến công ơn của các bậc khai sinh lập địa, thế là cũng quá đủ.

+ Khi đoàn hát gần xong, người xây chầu tiếp tục xuất hiện trên sân khấu và khi đoàn hát vừa kết thúc người xây chầu xướng:

“Tẩy trừ tiền nguyên

Thượng thẩu hoàng thiên

Hát xướng đã yên

Phong điều vũ thuận

Quốc thới dân an

Hồi châu viên mãn”

Người xây châu đánh 12 tiếng trống, sau đó thêm 4 tiếng và một hồi dài. Đánh xong hồi trống người xây châu ném dùi trống xuống võ ca và đi thẳng xuống võ ca, không ngoảnh lại sau. Người trong đoàn hát nhặt dùi trống và đem dùi trống tới Ban quý tế để lãnh tiền và xem như phần biểu diễn chính thức đã kết thúc. Thường các đoàn hát sau khi nhận tiền thường trích một phần nhỏ quyên vào quỹ công đức của đình để phụ phần nhang khói và xem như mình chỉ đáng nhận từng đó tiền thôi và còn để lần sau biểu diễn hoàn thiện hơn.

+ Giải thích về việc đánh trống bỏ dùi khi hồi châu viên mãn, cụ Nguyễn Văn Thao (người xây châu Đình ấp Bình Đường) nói: Bỏ dùi đi chính là bỏ đi sự thiếu sót của đoàn hát trong quá trình diễn, vì người xây châu có quyền khen - chê, nên đó là hành động bỏ qua những gì mà chính người xây châu thấy chưa hài lòng và để cho phần diễn được khép lại một cách tốt đẹp.

Xong phần hát bội coi như cũng đã khép lại hội của lễ Kỳ yên, bà con làng xóm cùng trở về với cuộc sống đời thường với nhiều lo toan, tính toán. Họ bỏ lại sau lưng những giây phút tận hưởng nghệ thuật truyền thống, những giây phút vui vẻ và tôn nghiêm. Nhưng chắc rằng: họ càng khắc sâu thêm những công ơn to lớn của các bậc tiền bối, những người khai thiên, lập ấp và chúng tôi cho đó cũng chính là nét đặc trưng nhất, đẹp nhất, quý nhất của lễ hội đình làng Nam bộ...

Nhóm tác giả xin được chân thành cảm ơn: cụ Nguyễn Văn Thao, cụ Nguyễn Văn Mất, anh Nguyễn Thế Hiền, chị Bùi Thị Hồng Thủy đã tận tình giúp đỡ và tạo nhiều điều kiện giúp nhóm tác giả hoàn thành tốt cuộc khảo sát và làm tốt bài nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sơn Nam, *Đình miếu & lễ hội dân gian*, Nxb TP.HCM, 1992
2. Sơn Nam, *Thuần phong mỹ tục Việt Nam*, Nxb Trẻ, 2005.
3. Nguyễn Đăng Duy, *Văn hóa tâm linh Nam bộ*, Nxb Hà Nội, 1997
4. <http://www.google.com/search>
5. *Tư liệu điền dã cá nhân, tài liệu điều tra văn hóa phi vật thể Phòng Di sản văn hóa phi vật thể Bảo tàng tỉnh Bình Dương, tháng 3-2010 tại huyện Dĩ An, Bình Dương.*